TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST.
Ngày 16-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh K Lít.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.
Ông Đinh Văn Bước.
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhị, Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn B, sinh ngày 04/6/1986 tại huyện Tr.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S và bà Đinh Thị H.

Vợ: Bà Đinh Thị S1, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/12/2018, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B là bà Bùi Thị Thuyết Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Đinh Văn Ph, sinh ngày 16/8/1995 tại huyện S.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn V và bà Đinh Thị Tr.

Vợ: Bà Đinh Thị S2, có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/12/2018, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Ph là bà Võ Thị Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Đinh Văn T, sinh ngày 10/10/1998 tại huyện S.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở: Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Ph và bà Đinh Thị Y.

Vợ: Bà Đinh Thị Th, có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 13/12/2018, có Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T là bà Phạm Thị Hà Châu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Quốc H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

NLQ, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc màu da cam thị trấn D. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/7/2018, Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T đi tìm lõi cây ké trên núi N thuộc tổ dân phố N, thị trấn D, huyện S. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trên đường về nhà thì cả nhóm phát hiện xe tải mang biển kiểm soát số: 76K- 5391, nhãn hiệu IFA của ông Bùi Quốc H dừng đậu trên núi Niên không có ai trông giữ. Lúc này, B nảy sinh ý định trộm cắp nên rủ Ph, T cùng lấy trộm thiết bị của xe tải thì được Ph và T đồng ý. Để thực hiện ý định, B, Ph và T cùng leo lên cabin xe tải thì thấy trong cabin có sẵn cờ lê, tuýp các loại có thể sử dụng để mở các thiết bị của xe tải, tuy nhiên do trời còn sáng, sợ người khác phát hiện nên B, Ph và T chưa thực hiện hành vi trộm cắp mà đi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, B, Ph và T lên lại vị trí xe tải nói trên, rồi cùng nhau dùng cờ lê, tuýp có sẵn trên cabin xe tải mở lấy lần lượt 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, loại 12V-150AH; 02 bộ nhông hành tinh và 02 lắp cầu sau của xe tải. Lấy xong, B và Ph mỗi người vác 01 bình ắc quy cùng 01 cây lắp cầu sau xe tải, còn T vác 02 bộ nhông hành tinh cầu sau xe tải và bao tải đựng ốc, bù lon, cơ lê, tuýp đi về. Khi về đến Dốc T thuộc tổ dân phố N, thị trấn D thì B, Ph và T cất giấu 02 bộ nhông hành tinh, 02 lắp cầu sau của xe tải và bao tải đựng ốc, bù lon, cờ lê, tuýp ở bụi rậm ven đường sau đó đem 02 bình ắc quy vừa lấy trộm đến bán cho điểm thu mua phế liệu Thịnh L ở xóm huyện Đ, tổ dân phố Gò D, thị trấn D được 1.593.000 đồng. Số

tiền bán được, B lấy 533.000 đồng, còn lại chia cho T và Ph mỗi người 530.000 đồng để tiêu xài.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông H làm đơn khiếu nại đến cơ quan Công an huyện S. Qua điều tra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã thu giữ tang vật, gồm:

- 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai màu trắng đen, trên thân bình có kí tự N150 12V- 150AH PINACO.
- 32 bù lon, mỗi bù lon dài 4cm, có tổng cân nặng là 1,7kg.
- 16 bù lon, mỗi bù lon dài 2cm, có tổng cân nặng là 0,2kg.
- 02 cây lắp có dạng hình trụ tròn dài 1,1m, đường kính 4cm, có tổng cân nặng là 20,5kg.
- 02 bộ nhông hành tinh cầu xe tải, có dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 30cm, có tổng cân nặng là 34,5kg.
- 01 cờ lê bằng kim loại dài 19cm, trên thân cờ lê có khắc kí tự CHROME VANADIUM 15.
- 01 cờ lê bằng kim loại dài 19cm, trên thân cờ lê có khắc kí tự YETI USA standara 13.
- 01 cần tuýp hình chữ L dài 26cm, trên có kí tự TOP.
- 01 đầu nối tuýp dài 13cm, trên có kí tự TOP.
- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 2,2cm, trên thân có kí tự 19mm.
- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 2cm, trên thân có kí tự 18mm.
- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 1,9cm, trên thân có kí tự 17mm.
- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 1,7cm, trên thân có kí tự 14mm.
- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 1,6cm, trên thân có kí tự 12mm.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐG, ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận:

- 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai màu trắng đen, trên thân bình có kí tự N150 12V- 150AH PINACO có giá trị quy đổi thành tiền 2.000.000 đồng.
- 32 bù lon, mỗi bù lon dài 4cm, có tổng cân nặng là 1,7kg, có giá trị quy đổi thành tiền 96.000 đồng.
- 16 bù lon, mỗi bù lon dài 2cm, có tổng cân nặng là 0,2kg, có giá trị quy đổi thành tiền là 32.000 đồng.
- 02 cây lắp có dạng hình trụ tròn dài 1,1m, đường kính 4cm, có tổng cân nặng là 20,5kg, có giá trị quy đổi thành tiền 471.000 đồng.
- 02 bộ nhông hành tinh cầu xe tải, có dạng hình trụ tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 30cm, có tổng cân nặng là 34,5kg, có giá trị quy đổi thành tiền 793.500 đồng.
- 01 cờ lê bằng kim loại dài 19cm, trên thân cờ lê có khắc kí tự CHROME VANADIUM 15, có giá trị quy đổi thành tiền 25.000 đồng.

- 01 cờ lê bằng kim loại dài 19cm, trên thân cờ lê có khắc kí tự YETI USA standara 13,có giá trị quy đổi thành tiền 18.000 đồng.

- 01 cần tuýp hình chữ L dài 26cm, trên có kí tự TOP, có giá trị quy đổi thành tiền 35.000 đồng.

- 01 (một) đầu nối tuýp dài 13cm, trên có kí tự TOP,có giá trị quy đổi thành tiền 20.000 đồng.

- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 2,2cm, trên thân có kí tự 19mm, có giá trị quy đổi thành tiền 25.000 đồng.

- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 2cm, trên thân có kí tự 18mm, có giá trị quy đổi thành tiền 23.000 đồng.

- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 1,9cm, trên thân có kí tự 17mm, có giá trị quy đổi thành tiền 22.000 đồng.

- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 1,7cm, trên thân có kí tự 14mm, có giá trị quy đổi thành tiền 19.000 đồng.

- 01 đầu tuýp dài 4cm, có đường kính 1,6cm, trên thân có kí tự 12mm, có giá trị quy đổi thành tiền 17.000 đồng.

Tổng giá trị quy đổi thành tiền của các tài sản nêu trên tại thời điểm ngày 27/7/2018 là 3.597.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 12/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo;

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với NLQ, khi thu mua 02 bình ắc quy do Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T trộm cắp thì NLQ không biết đó là tài sản do B, Ph và T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã giao trả toàn bộ tài sản bị mất cho ông Bùi Quốc H nhận.

- Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong và ông Bùi Quốc H không yêu cầu thêm, nên không đề nghị xem xét.

NLQ đã nhận lại số tiền 1.593.000 đồng, NLQ không có yêu cầu gì thêm.

Những người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo Đinh Văn B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đinh Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị hại nhất trí với ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật và đồng thời có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có tin tố giác tội phạm của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vì muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 15 giờ ngày 27/7/2018 trên đường đi tìm lõi cây ké về đến núi N thuộc tổ dân phố N, thị trấn D thì thấy xe tải mang biển kiểm soát số: 76K-5391 của ông Bùi Quốc H dừng đậu trên núi không có người trông coi, quản lý nên bị cáo Đinh Văn B rủ bị cáo Đinh Văn Ph và bị cáo Đinh Văn T lấy trộm thiết bị của xe tải để đi bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo Ph và bị cáo T đồng ý. Nhưng do lúc này trời còn sáng, sợ mọi người phát hiện nên cả ba bị cáo đi về nhà và hẹn nhau chiều tối quay lại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì cả ba bị cáo lên lại vị trí xe tải biển mang kiểm soát số: 76K- 5391 dùng cờ lê, tuýp có sẵn trên cabin mở lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai, loại 12V-150AH, 02 bộ nhông hành tinh và 02 lắp cầu sau của xe tải sau đó mang những tài sản lấy được xuống núi và đem giấu 02 bộ nhông

hành tinh, 02 lắp cầu sau của xe tải và bao tải đựng ốc, bù lon, cờ lê, tuýp ở bụi rậm ven đường, đem 02 bình ắc quy vừa lấy trộm đến bán cho NLQ lấy được 1.593.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.597.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án có đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Đinh Văn B, bị cáo vừa là người chủ mưu, rủ rê vừa là người thực hiện tội phạm tích cực. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm hơn.

Xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Đối với hai bị cáo Đinh Văn Ph và Đinh Văn T, hai bị cáo sau khi nghe bị cáo B rủ đi trộm cắp tài sản thì hai bị cáo đồng ý và cùng bị cáo B thực hành hành vi trộm cắp tài sản của ông Bùi Quốc H. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét các bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo; các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo có con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của từng bị cáo, không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều làm nông, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với NLQ, khi thu mua 02 bình ắc quy do Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T trộm cắp thì NLQ không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLQ là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã giao trả toàn bộ tài sản bị mất cho ông Bùi Quốc H nhận, nên không xem xét.

[10] Về phần dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, bị hại cũng không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T được miễn nộp án phí Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ph 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph, Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo B, Ph, T thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện S thì Ủy ban nhân dân thị trấn D có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo B, Ph, T đến cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo B, Ph, T thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện S thì cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện nơi bị cáo B, P, T đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn B, Đinh Văn Ph và Đinh Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện S;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh K Lít

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt **Đinh Văn Bước** **Đinh K Lít**